

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Số: 115/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Thành phố Huế, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H. Địa chỉ: 25 Bis đường N, Phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Hội Sở (Quyết định ủy quyền số 1625/2018/QĐ-TGD ngày 08/6/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H).

- Ông Nguyễn Viết H. Chức vụ: Trưởng Xử lý nợ Khu vực miền Trung (Văn bản ủy quyền số 563/2018/UQ-HDBANK-XLN ngày 03/12/2018 của bà Huỳnh Nguyễn Bảo H).

- Ông Hoàng Lê Bảo P. Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân (Văn bản số 563/2018/UQ-HDBANK-XLN ngày 03/12/2018 của bà Huỳnh Nguyễn Bảo H). Địa chỉ liên lạc: 41-43 đường B, phường P, thành phố Huế.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn T, bà Hoàng Thị Phương L. Cùng cư trú tại: 406 Dãy A, khu tập thể Đ, phường P, thành phố Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và phương thức trả nợ: Xác định tính đến ngày 27/6/2019, ông Phan Văn T và bà Hoàng Thị Phương L còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền tổng cộng gồm 129.965.440 đồng, trong đó: nợ gốc còn lại 126.343.662 đồng, lãi quá hạn là 3.621.778 đồng.

Ông Phan Văn T và bà Hoàng Thị Phương L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền 129.965.440 đồng theo lộ trình sau:

- Vào ngày 27/7/2019 trả số tiền 21.000.000 đồng.
- Vào ngày 27/8/2019 trả số tiền 21.000.000 đồng.
- Vào ngày 27/9/2019 trả số tiền 21.000.000 đồng.
- Vào ngày 27/10/2019 trả số tiền 21.000.000 đồng.
- Vào ngày 27/11/2019 trả số tiền 21.000.000 đồng.
- Vào ngày 27/12/2019 trả số tiền 24.965.440 đồng.

Kể từ ngày 28/6/2019, ông Phan Văn T, bà Hoàng Thị Phương L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Phan Văn T và bà Hoàng Thị Phương L vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất tại nhà chung cư tọa lạc tại P54 Nhà A-KTT 18, phường P, thành phố Huế (nay là Phòng 406, dãy A, khu tập thể L, phường P, thành phố Huế) theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 330111B do UBND thành phố Huế cấp ngày 22/02/2003 cho ông Phan Văn T, bà Hoàng Thị Phương L theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0034/16/HĐBĐ -217 ngày 12/04/2016.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không thanh toán hết khoản nợ trên thì ông Phan Văn T và bà Hoàng Thị Phương L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Gồm 3.249.136 đồng [$(129.965.440 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 3.249.136 \text{ đồng}$]. Ông Phan Văn T và bà Hoàng Thị Phương L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H 24.387.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 007651 ngày 24/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Gồm 2.200.000 đồng, ông Phan Văn T và bà Hoàng Thị Phương L tự nguyện thoả thuận chịu và đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế